

Bản án số: 37/2025/HS-PT

Ngày: 12-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Trâm Anh**

Các Thẩm phán: Ông **Đoàn Văn Thâm**

Ông **Võ Minh Triều**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Quan Thanh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Danh S do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2024/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Danh S**, sinh ngày 16/10/1988. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ D, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Danh P (Chết) và bà Thị N. Vợ tên: Ngô Kim Ú; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2024 cho đến ngày 28/6/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Duy K – Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K; địa chỉ trung tâm: Số E, đường H, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- Bị hại: Anh Ngô Trường H, sinh năm 1984. Địa chỉ: tổ D, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Bùi Thị T – Văn phòng L, thuộc đoàn luật sư tỉnh K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Ngô Sóc K1 (cha vợ của Danh S và cha ruột của anh Ngô Trường H) có thửa đất ruộng diện tích 13 công tọa lạc tại tổ H, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Ông K1 cho anh Ngô Trường H và anh Ngô Trường S1 mỗi người 4,5 công, còn lại 4 công thì ông K1 canh tác.

Đến cuối năm 2021, ông K1 chuyển nhượng cho Danh Sơn diện tích đất 4 công nêu trên, việc chuyển nhượng hai bên không lập giấy tờ gì. Khi nhận chuyển nhượng, phần đất trên đã có bờ ranh và cắm trụ đá rõ ràng. Đến cuối năm 2023, anh Ngô Trường H cho rằng Danh S nhổ trụ đá và lấn chiếm sang phần đất của anh H, từ đó anh H và Danh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 15 giờ, ngày 07/01/2024, khi bị cáo Danh S đang xịt thuốc trừ sâu cho lúa tại diện tích đất 4 công mua của ông K1. Lúc này thì anh H điều khiển xe mô tô đi bơm nước lúa đến đậu ở bờ kinh trên phần đất của anh H, trong tình trạng say rượu anh H cự cãi và thách thức Danh S nhưng S không nói gì. Anh H tiếp tục có những lời lẽ thô tục chửi bới mẹ S nên S đi lên bờ, bỏ bình xịt xuống tiến đến chỗ anh H khuyên anh H đi về nhà và S cũng không đồng ý với những lời nói của anh H về việc xúc phạm S. Anh H không nghe lời khuyên của S mà anh H cho rằng S cũng có lời lẽ xúc phạm lại anh H nên anh H dùng mũ bảo hiểm đánh trúng vào vùng vai của bị cáo S. Lúc này S bị trượt chân nên té, anh H xông đến tiếp tục dùng mũ bảo hiểm đánh vào vùng lưng S, không gây thương tích nhưng làm cho S đau, thấy vậy S nhặt khúc gỗ trầm tại đó, đứng dậy, đánh vào mũ bảo hiểm, làm mũ bảo hiểm bị vỡ và văng ra khỏi tay của H. Sau đó Danh S tiếp tục đánh 01 cái nữa từ trên xuống hướng về phía anh H thì anh H giơ tay trái lên đỡ nên trúng vào cẳng tay trái anh H, anh H lấy tay phải của mình nâng tay trái và nói “gãy tay rồi”, khi nghe anh H nói thì S không đánh nữa và bỏ đi, anh H đến Trạm y tế xã Thổ Sơn sơ cứu, sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh K để điều trị đến ngày 15/01/2024 thì xuất viện.

* Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 164/KLTTCT-PY ngày 11/3/2024 của Trung tâm P1 – Sở Y tế tỉnh K kết luận thương tích đối với Ngô Trường H:

Các kết quả chính:

- Gãy kín xương trụ trái, đã được phẫu thuật kết hợp xương. Hiện xương chưa liền và còn dụng cụ kết hợp xương.

- Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp

y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Trường H tại thời điểm giám định là: 12% (Mười hai phần trăm), áp dụng phương pháp công tại Thông tư.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 86/2024/HS-ST ngày 25/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Danh S phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Danh S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày vào chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Danh S bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Ngô Trường H với số tiền là 44.980.000 đồng. Trừ đi số tiền 30.000.000 đồng bị hại nhận theo biên nhận ngày 21/11/2024 và bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất theo biên lai thu tiền số 0000878 ngày 02/8/2024 và Biên lai thu số 0000941 ngày 25/11/2024. Do đó bị cáo Danh S còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 14.980.000 đồng.

Ghi nhận ý kiến của bị cáo Danh S về việc hỗ trợ, bồi dưỡng thêm chi phí điều trị vết thương cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/12/2024, bị cáo Danh S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/12/2024 bị hại Ngô Trường H có đơn kháng cáo tăng mức bồi thường, tăng mức hình phạt và buộc xin lỗi công khai.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, sau khi xét xử sơ thẩm đã tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 14.980.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức bồi thường, tăng mức hình phạt, bị hại rút lại kháng cáo yêu cầu bị cáo xin lỗi công khai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử

chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần và tiền mất thu nhập trong 03 tháng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Danh S, bị hại Ngô Trường H đã đúng qui định về người có quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự (2015). Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm: Vào khoảng 15 giờ, ngày 07/01/2024, tại tổ H, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang, khi bị cáo Danh S đang xịt thuốc trừ sâu cho lúa thì anh Ngô Trường H đang trong tình trạng say rượu đến cự cãi và thách thức S, sau khi cự cãi thì anh H đã dùng mũ bảo hiểm đánh Danh S nhưng không gây thương tích, lúc này Danh S đã nhặt khúc gỗ tràm gần đó đánh văng mũ bảo hiểm ra khỏi tay anh H, S tiếp tục dùng cây đánh từ trên xuống hướng về phía anh H, anh H đưa tay lên đỡ nên đã trúng vào cẳng tay trái của anh H gây thương tích tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 12% (Mười hai phần trăm). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền là 30.000.000 đồng, sau khi xét xử sơ thẩm đã tiếp tục khắc phục thêm số tiền 14.980.000, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong khi tinh thần bị kích động, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình và sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên quy định tại điểm b, s, e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 14.980.000 đồng bị cáo kháng phục hậu quả cho bị hại sau khi xét xử sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tình tiết giảm nhẹ này đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng và cân nhắc khi quyết định hình phạt nên không được xem là có tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm.

Việc bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết nào mới nên không có cơ sở xem xét.

Đối với bị hại kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại bao gồm tổn hại sức khỏe, chi phí điều trị, tiền đi lại, nuôi bệnh, thiệt hại mùa màng với tổng số tiền là 77.980.000 đồng. Tại cấp sơ thẩm các yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại sức khỏe của bị hại đã được bị cáo đồng ý bồi thường bao gồm:

- Tiền thuê xe nhập viện: 1.000.000 đồng.
- Tiền mua vật dụng cá nhân lúc nhập viện: 5.000.000 đồng.
- Tiền cây Inox cặp trong tay bị gãy: 9.930.000 đồng.
- Tiền sinh hoạt ăn uống cho 1 người bệnh và 2 người nuôi: 2.400.000 đồng.
- Tiền xe đò người nuôi bệnh 1 lần: 700.000 đồng.
- Tiền rửa vết thương, chuyển nước biển, thuốc uống tại nhà từ ngày 16/01 đến ngày 22/01: 3.000.000 đồng.
- Tiền xe xuất viện: 1.000.000 đồng.
- Tiền đi tái khám ngày 29/01/2024: 1.200.000 đồng.
- Tiền đi tái khám mổ lấy Inox ra (tạm tính): 3.000.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 7 ngày (250.000 đồng/ ngày): 1.750.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 7.000.000 đồng.

Tổng cộng là: 35.980.000 đồng.

Đối với khoản bồi thường thiệt hại mất thu nhập 03 tháng 27.000.000 đồng và tiền mất thu nhập vụ Đông Xuân 39.600.000 đồng, bị hại yêu cầu bồi thường nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường tiền mất thu nhập trong 30 ngày là 9.000.000 đồng, cấp sơ thẩm chấp nhận mức bồi thường này là có căn cứ.

Ngoài ra bị cáo tự nguyện hỗ trợ thêm số tiền chi phí điều trị vết thương với số tiền 7.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại là 51.980.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 44.980.000 đồng, nay tiếp tục bồi

thường số tiền còn lại là 7.000.000 đồng.

Tại cấp phúc thẩm, bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường nhưng không đưa ra được chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2024/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Danh S phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Danh S **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày vào chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Danh S bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Ngô Trường H với số tiền là 51.980.000 đồng, trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 44.980.000 (biên nhận giao tiền cho bị hại ngày 21/11/2024; biên lai thu tiền số 0000878 ngày 02/8/2024; biên lai thu số 0000941 ngày 25/11/2024; biên lai thu tiền số 0001061 ngày 04/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất), theo đó bị cáo Danh S còn phải bồi thường cho bị hại Ngô Trường H số tiền còn lại là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với

các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 86/2024/HS-ST ngày 25/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG;
- Cơ quan điều tra huyện Hòn Đất;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- TAND huyện Hòn Đất;
- THA hình sự huyện Hòn Đất;
- CC THADS huyện Hòn Đất;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Trâm Anh